

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/HS-ST

Ngày: 16-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ,

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2018/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Xiêng K (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1964 tại: Huyện M, tỉnh Phong Sa Ly, nước CHDCND Lào; Quê quán: Bản S, huyện M, tỉnh Phong Sa Ly, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;

Nơi cư trú: Bản S, huyện M, tỉnh Phong Sa Ly, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Lớp 4 tiểu học Lào; dân tộc: Lào (Lào Lum); tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Lào; con ông: Xiêng Khun H (Xiêng On H) (Đã chết) và bà: Nang B (Nang I) (Đã chết); có vợ là Nang L, sinh năm: 1970 và có 04 con, con lớn sinh năm 1988 (Đã chết), con nhỏ sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Xiêng K: Bà Lê Thị Xuân, Luật sư cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Lào cho bị cáo Xiêng K: Ông Lô Quang Thắng, sinh năm 1956,

Trú tại: Số nhà 35, tổ dân phố 27, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 20/01/2018, tại nhà của Lò Thị H có địa chỉ tại: Đội A, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an huyện Đ và Công an xã N phát hiện và thu giữ của Xiêng K 1,82 gam Heroine và 6,18 gam Methamphetamine. Mục đích của bị cáo Xiêng K tàng trữ ma túy là để sử dụng vì bản thân bị cáo là người thường xuyên sử dụng chất ma túy. Nguồn gốc số ma túy trên bị cáo có được do vào ngày 20/01/2018 tại xã N bị cáo tìm và mua được của một người thanh niên dân tộc Thái với giá 3.250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đã sử dụng 02 viên ma túy tổng hợp số còn lại bị cáo cho vào găng tay rồi để ở góc nhà của Lò Thị H. Đến 13 giờ 50 phút cùng ngày thì bị phát hiện và thu giữ cùng toàn bộ vật chứng của vụ án. Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của Xiêng K là 08 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 265/GĐ-PC54 ngày 10/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Xiêng K gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.*

- *Mẫu các viên nén màu hồng, màu xanh trích ra từ vật chứng thu giữ của Xiêng K gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

Khối lượng vật chứng thu giữ của Xiêng K gồm: 1,82 gam Heroine và 6,18 gam Methamphetamine (Tổng khối lượng là 08 gam).

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKS-P1 ngày 13/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Xiêng K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Xiêng K từ 06 (sáu) đến 07 (bảy) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng mà Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến tính chất, mức độ hành vi và nhận thức của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp số ma túy đã cất giấu. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Xiêng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do bản thân là người thường xuyên sử dụng chất ma túy, ngày 19/01/2018 bị cáo Xiêng K từ Lào sang Việt Nam, khi đến xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên bị cáo đã tìm và mua được 1,82 gam Heroine và 6,18 gam Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đã sử dụng 02 viên ma túy tổng hợp số còn lại bị cáo cất giấu tại góc nhà của Lò Thị H nhưng không nói cho ai biết việc cất giấu số ma túy đó của mình. Đến 13 giờ 50 phút ngày 20/01/2018 Xiêng K bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Do đó, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Xiêng K đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước Việt Nam về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi tàng trữ trái phép 1,82 gam Heroine và 6,18 gam Methamphetamine tổng khối lượng 08 gam của bị cáo

Xiêng K đã vi phạm tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Xiêng K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu tại Việt Nam, nhưng bị cáo đã từng bị Tòa án nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào xét xử về tội phạm ma túy, song bị cáo vẫn không từ bỏ việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo là làm nương, bị cáo không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế gia đình còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo cần bị tịch thu tiêu hủy, đối với 01 giấy thông hành Lào số 12A đã tạm giữ cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trong vụ án, theo lời khai của bị cáo thì số ma túy trên là do bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái tại Việt Nam nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ rõ ràng, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ. Đối với Lò Thị H là người cho Xiêng Kên nghỉ nhờ tại nhà, H không biết bị cáo đã cất giấu ma túy tại nhà mình do vậy cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Tuyên bố: Bị cáo Xiêng K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Xiêng K **06 (sáu)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2018.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Công an huyện Đ đã được dán kín các mép. Mặt trước có dán một mảnh giấy trắng, trên giấy có chữ đánh máy “Vật chứng: Xiêng K; SN: 1964; ĐKTT + chỗ ở: Bản N, huyện M, tỉnh Phong Sa Ly, nước CHDCND Lào. Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã N bắt ngày 20/01/2018 tại: N, Điện Biên. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Khối lượng: 1,82g (Một phẩy tám hai gam) nghi Heroine. Trích mẫu: 0,09g (Không phẩy không chín gam) gửi giám định. Khối lượng: 6,18g (Sáu phẩy mười tám gam) nghi ma túy tổng hợp. Trích mẫu (02 viên hồng + 01 viên xanh): 0,3g (Không phẩy ba gam). Mặt sau các mép được dán kín, đề trên các mép có chữ ký, họ tên của: Lò Văn L, Lê Văn T, Đỗ Thành Đ, Bùi Tân H) hình dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên.

- Trả lại cho bị cáo Xiêng K: 01 (một) giấy thông hành Lào số 12A.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 14/9/2018 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Hình sự, bị cáo Xiêng K được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/10/2018).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn